

Số: 16/NQ-PLC-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2016

CÔNG VĂN ĐẾN
09 NOV 2016
CV: 1035/PLC



PETROLIMEX

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2016
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX-CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex (Tổng công ty PLC);

Căn cứ quyết định số 27, 28, 29, 30/QĐ-PLC-HĐQT ngày 20/04/2016 về việc giao kế hoạch tài chính tổng hợp cho Tổng công ty PLC và các Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex, Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex;

Căn cứ công văn số 833/CV-PLC-TCKT ngày 11/09/2016 và Công văn số 900A/CV-PLC-TCKT ngày 19/10/2016 của Tổng công ty Hóa dầu về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2016 (Riêng Tổng công ty mẹ);

Căn cứ công văn số 374A/CV-PAC-GĐ ngày 12/09/2016 của Công ty TNHH Nhựa đường V/v Báo cáo kết quả kinh doanh 8 tháng 2016 và đề xuất điều chỉnh kế hoạch 2016 và công văn số 436/CV-PLC.NĐ-GĐ ngày 13/10/2016 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex v/v thuyết minh bổ sung kế hoạch 2016 điều chỉnh;

Căn cứ công văn 118A/CV-PLC.HC-TCKT ngày 15/09/2016 của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex v/v báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 2016.

Căn cứ tổng hợp ý kiến biểu quyết bằng văn bản của các Thành viên HĐQT Tổng công ty PLC ngày 09/11/2016 về việc trong trích yếu nêu trên.

QUYẾT NGHỊ:

I. Chấp thuận điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2016 đối với từng ngành hàng thuộc Tổng công ty PLC với các nội dung chính như sau:

- Riêng Tổng công ty mẹ: không thay đổi kế hoạch SXKD năm 2016, giữ nguyên kế hoạch đã phê duyệt và giao thực hiện các chỉ tiêu tài chính tổng hợp năm 2016 theo quyết định số 28/QĐ-PLC-HĐQT ngày 20/04/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty PLC.

- Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex: không thay đổi kế hoạch SXKD năm 2016, giữ nguyên kế hoạch đã phê duyệt và giao thực hiện các chỉ tiêu tài chính tổng hợp năm 2016 theo quyết định số 30/QĐ-PLC-HĐQT ngày 20/04/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty PLC.

- Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex: Điều chỉnh kế hoạch năm 2016 với các chỉ tiêu tài chính tổng hợp như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	KH 2016 đã giao theo QĐ29/QĐ-PLC-HĐQT	Kế hoạch năm 2016 điều chỉnh	% so sánh KH điều chỉnh/2015
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn/m3	293.455	230.000	204.000	69,52%
2	Doanh thu bán hàng	Ngh.đồng	3.636.902.834	2.479.917.729	1.481.000.000	40,72%



5

3	Giá vốn hàng bán	“	2.957.357.491	2.065.771.468	1.259.998.294	42,61%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng	“	679.545.343	414.146.261	221.001.706	32,52%
5	Chi phí hoạt động kinh doanh	“	399.814.239	216.248.826	199.373.807	49,87%
6	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	“	279.731.104	197.897.435	21.627.899	7,73%
7	Lợi nhuận hoạt động tài chính	“	-77.838.628	-47.788.846	-13.651.646	17,54%
7,1	Doanh thu tài chính	“	29.019.743	10.000.000	18.300.000	63,06%
7,2	Chi phí tài chính	“	106.858.371	57.788.846	31.951.646	29,90%
a	Trong đó: - Chi phí lãi vay	“	29.483.064	22.327.046	21.485.490	72,87%
b	- Chênh lệch tỷ giá	“	77.375.307	35.461.800	10.466.156	13,53%
8	Lợi nhuận khác	“	363.552		1.085.580	298,60%
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	“	202.256.028	150.108.589	9.061.833	4,48%
10	Thuế thu nhập doanh nghiệp	“	45.071.020	30.021.718	1.812.367	4,02%
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	“	157.185.009	120.086.871	7.249.466	4,61%

(Lợi nhuận điều chỉnh KH giao cho Công ty Nhựa đường không tính thu nhập từ việc bán các khoản nợ khi xử lý các khoản nợ theo quy định của pháp luật và chênh lệch tỷ giá theo dự báo là 1%)

Tổng hợp điều chỉnh kế hoạch tài chính tổng hợp toàn Tổng công ty PLC (hợp nhất) năm 2016 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	KH 2016 đã giao theo QĐ27/QĐ-PLC-HĐQT	Kế hoạch năm 2016 điều chỉnh	% so sánh KH điều chỉnh/2015
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn/m3	412.611	354.475	328.475	79,61%
1,1	Dầu mỡ nhờn	“	38.780	41.475	41.475	106,95%
1,2	Nhựa Đường	“	293.455	230.000	204.000	69,52%
1,3	Hóa Chất	“	80.376	83.000	83.000	103,26%
2	Doanh thu bán hàng	Ngh.đồng	6.925.916.543	5.982.751.637	4.983.833.909	71,96%
2,1	Dầu mỡ nhờn	“	1.885.654.281	2.013.161.909	2.013.161.909	106,76%
2,2	Nhựa Đường	“	3.636.902.834	2.479.917.729	1.481.000.000	40,72%
2,3	Hóa Chất	“	1.403.359.429	1.489.672.000	1.489.672.000	106,15%
3	Giá vốn hàng bán	“	5.650.691.595	4.893.550.600	4.087.777.426	72,34%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng	“	1.275.224.948	1.089.201.037	896.056.482	70,27%
5	Chi phí hoạt động kinh doanh	“	739.028.772	615.615.652	598.740.633	81,02%
6	Lợi nhuận hoạt động k.doanh	“	536.196.176	473.585.385	297.315.849	55,45%
7	Lợi nhuận hoạt động tài chính	“	-117.227.727	-88.408.096	-54.270.897	46,30%
7,1	Doanh thu tài chính	“	41.383.458	15.500.000	23.800.000	57,51%
7,2	Chi phí tài chính	“	158.611.185	103.908.096	78.070.897	49,22%
a	Trong đó: - Chi phí lãi vay	“	50.298.254	43.881.803	43.040.247	85,57%
	-Dầu nhờn:	“		4.647.757	4.647.757	
	-Nhựa đường:	“		22.327.046	21.485.490	
	-Hóa chất:	“		16.907.000	16.907.000	
b	- Chênh lệch tỷ giá	“	110.091.426	60.026.293	35.030.649	31,82%
	-Dầu nhờn:	“		15.523.493	15.523.493	
	-Nhựa đường:	“		35.461.800	10.466.156	
	-Hóa chất:	“		9.041.000	9.041.000	
8	Lợi nhuận khác	“	4.656.509	2.000.000	3.085.580	66,26%
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	“	423.624.957	387.177.289	246.130.533	58,10%
9,1	Dầu mỡ nhờn	“	221.013.281	229.068.700	229.068.700	103,64%
9,2	Nhựa Đường	“	202.256.028	150.108.589	9.061.833	4,48%
9,3	Hóa Chất	“	355.649	8.000.000	8.000.000	2249,41%
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	“	328.610.020	311.341.831	198.504.426	60,41%
11	Tỷ suất LNST/Vốn Điều lệ BQ	%	43,51%	38,53%	24,57%	56,47%

12	Tỷ suất LNST/VCSH BQ	%	26,61%	24,64%	17,23%	64,75%
13	Tỷ lệ chia cổ tức	%	30%	Tối thiểu 20%	Tối thiểu 20%	67%

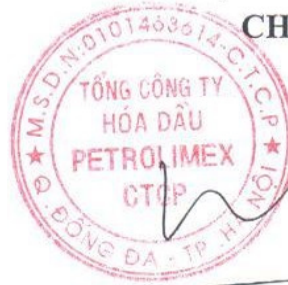
II. Tổ chức thực hiện:

1. Tổng giám đốc Tổng công ty PLC, Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty TNHH Nhựa Đường Petrolimex, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu tài chính tổng hợp năm 2016 được điều chỉnh nêu tại mục I của Nghị quyết này.
2. Giao Ban Tổng hợp HĐQT chủ trì phối hợp các Ban HĐQT và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện trình tự thủ tục xin ý kiến cổ đông bằng văn bản trong năm 2016 theo đúng quy định tại điều lệ của Tổng công ty PLC và quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TCT PLC, cty NĐ, Cty HC (để T.chức T.h);
- Ban KS TCT PLC (để biết);
- TGD TCT PLC (để T.chức T.h);
- KSV Cty-NĐ (để k.soát);
- Lưu VT, BTC, BTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH
Phạm Bà Nhuận

